TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252/2020/QĐST– HNGĐ	*Tam Bình, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 393/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị cẩm D, sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phan T, sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: Ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Cẩm D và anh Nguyễn Phan T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Cẩm D và anh Nguyễn Phan T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra để xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị Trần Thị Cẩm D và anh Nguyễn Phan T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra để xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị Cẩm D tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010443 ngày 07/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Vĩnh Long, nên chị D còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Sương